

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30-09-2025
V/v tranh chấp xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc;
2. Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Tường Vy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 251/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Khánh L, sinh năm 1999; địa chỉ: số A đường số A, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: số A đường số A, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) (Văn bản ủy quyền ngày 26/6/2025), Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: ông L1, JUNNAN; sinh năm 1988; Quốc tịch: Trung Quốc; nơi cư trú: B khu dân cư T, đường D, khu dân cư V, khu phố D, phường A, thành phố T,

tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2025 và lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Bà Phan Khánh L và ông L1, JUNNAN, sinh năm 1988; Quốc tịch: Trung Quốc quen biết và tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong quá trình chung sống, bà L và ông L1, J có một con chung là bé gái, sinh ngày 20/5/2025 tại Bệnh viện Đ. Bé được Bệnh viện cấp Giấy chứng sinh số: 00724GCS.74A24.25, quyền số: 08/ĐT, số sê-ri: 74A242500829. Do bà Phan Khánh L và ông L1, JUNNAN chưa đăng ký kết hôn nên bà L chưa thể thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh cho con có đầy đủ thông tin về cha, mẹ.

Nay, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của con, đồng thời để ông L1, JUNNAN có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người cha theo quy định pháp luật, bà Phan Khánh L đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xác định LI, JUNNAN (sinh năm 1988) là cha ruột của bé giới tính nữ do bà L sinh ngày 20/5/2025 tại Bệnh viện Đ.

- Bị đơn ông L1, JUNNAN có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, tại bản tự khai ngày 18/8/2025 và trong quá trình tố tụng ông L1, JUNNAN trình bày:

Ông và bà Phan Khánh L quen biết và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019, tuy nhiên hai bên không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong thời gian chung sống, ông và bà L có một con chung là bé gái, sinh ngày 20/5/2025 tại Bệnh viện Đ. Bé được cấp Giấy chứng sinh số: 00724GCS.74A24.25, Quyền số: 08/ĐT, số sê-ri: 74A242500829.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Khánh L, ông L1, JUNNAN xác nhận cháu bé do bà L sinh ngày 20/5/2025 tại Bệnh viện Đ là con ruột của ông. Ông đồng ý với yêu cầu của bà Phan Khánh L về việc đề nghị Tòa án xác định ông L1, JUNNAN là cha ruột của cháu bé gái do bà L sinh tại Bệnh Bệnh viện Đ ngày 20/5/2025.

Ý kiến của đại diện Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết án: Căn cứ vào các Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Khánh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: bà Phan Khánh L khởi kiện và yêu cầu xác định ông L1, JUNNAN, sinh năm 1988, quốc tịch Trung Quốc là cha của con gái do bà sinh ra tại Bệnh viện Đ. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án này là “xác định cha cho con”. Bị đơn ông L1, JUNNAN, sinh năm 1988, quốc tịch Trung Quốc, đang cư trú tại: B Khu dân cư T, đường D, Khu dân cư V, Khu phố D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; Điều 35 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ lời khai của các đương sự và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Bà Phan Khánh L và ông L1, JUNNAN (sinh năm 1988, quốc tịch Trung Quốc) quen biết, tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong quá trình chung sống, bà L sinh một con gái vào ngày 20/5/2025 tại Bệnh viện Đ, có Giấy chứng sinh số: 00724GCS.74A24.25, Quyền số: 08/ĐT, Số sê-ri: 74A242500829 dự định đặt tên con là Li Hân D. Ông L1, JUNNAN trong bản tự khai ngày 18/8/2025 và trong quá trình tố tụng đều thừa nhận cháu bé sinh ngày 20/5/2025 là con ruột của mình với bà Phan Khánh L; đồng thời đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn về việc đề nghị Tòa án xác định ông là cha ruột của cháu bé.

Căn cứ Kết luận giám định số: 605/KL-KTHS ngày 25/9/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: “Ông L1, JUNNAN có quan hệ huyết thống cha – con với cháu bé sinh ngày 20/5/2025, dự kiến đặt tên là Li Hân D”. Như vậy, kết quả giám định khoa học phù hợp với lời khai của các đương sự nên có căn cứ để khẳng định ông L1, JUNNAN là cha ruột của cháu bé sinh ngày 20/5/2025, dự kiến đặt tên là Li Hân D.

Yêu cầu khởi nguyên đơn về việc xác định ông L1, JUNNAN là cha của cháu bé do bà Phan Khánh L sinh ngày 20/5/2025, dự kiến đặt tên là Li Hân D là có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Khánh L. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Khánh L về việc “tranh chấp xác định cha cho con” với bị đơn ông L1, JUNNAN.

Xác định ông L1, JUNNAN, sinh năm 1988, hộ chiếu số EN0475129, cấp ngày: 01/11/2024, Quốc tịch: Trung Quốc; nơi cấp: Lãnh sự quán Trung Quốc tại Thành phố Hồ Chí Minh, nơi cư trú: số F KDC T, đường D, KDC V, khu phố D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh là cha của bé gái sinh ngày 20/5/2025; Giấy chứng sinh số: 00724.GCS.74A24.25, Quyền số: 08/ĐT, do Bệnh viện Đ cấp ngày 20/5/2025

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16;
- Phòng THADS khu vực 16;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

